TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2020/DS-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Tình

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Anh Long và bà Nguyễn Thị Thủy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-DS ngày 07/10/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng CS; Địa chỉ: 169, phường H, quận H, thành phố H. Đại diện hợp pháp: ông Dương Quyết T1, Tổng Giám Đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài T2, Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCS huyện H thuộc Chi nhánh Bình Thuận *(văn bản ủy quyền ngày 15/4/2020)*. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Hoa L; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài T trình bày:

Ngày 13/3/2014, Ngân hàng CS cho hộ ông Phạm T, vay số tiền là 8.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 660000700541863, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn cho vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 13/3/2019. Quá trình thực hiệp hợp đồng, hộ ông Phạm T đã trả số tiền lãi đến ngày 15/3/2018 là 3.118.426 đồng, từ đó đến nay hộ ông Phạm T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng CS; vì vậy, Ngân hàng CS yêu cầu ông Phạm T cùng người thừa kế bà Trần Thị

Hoa L phải thanh toán tiền gốc là 8.000.000đồng cùng tiền lãi tính đến ngày 29/7/2020 là 2.172.028 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Tỉnh và bà Lý không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Phạm T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hoa L không cung cấp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ, cũng như không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật buộc ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải thanh toán cho Ngân hàng CS 8.000.000đồng cùng tiền lãi tính đến ngày 29/7/2020 là 2.172.028 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ. Về án phí bà ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng CS khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải trả nợ gốc và lãi suất theo khế ước nhận nợ số 6000003900042587 ngày 13/3/2019, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L cư trú tại Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L vắng mặt; đại diện Ngân hàng CS có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

Ngày 13/3/2014, Ngân hàng CS cho hộ ông Phạm T, vay 8.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 660000700541863, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn cho vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 13/3/2019 theo chương trình xây nhà vệ sinh, bắt nước sạch. Quá trình thực hiệp hợp đồng, hộ ông Phạm T đã trả số tiền lãi đến ngày 15/3/2018 là 3.118. 426 đồng, từ đó đến nay hộ ông Phạm T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng CS nên Ngân hàng CS yêu cầu ông Phạm T và người thừa kế là bà Trần Thị Hoa L thanh toán 8.000.000 đồng nợ gốc cùng tiền lãi tính đến ngày 29/7/2020 là 2.172.028 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù khi thực hiện hợp đồng vay và nhận tiền thì một mình ông Phạm T ký nhận, nhưng việc vay tiền của Ngân hàng chính sách là để sử dụng chung cho gia đình, tại thời điểm vay tiền ông T và bà L là vợ chồng nên theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ do vợ, chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình do đó ông T, bá L phải có nghĩa vụ chung đối với khoản nợ trên; vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm T và người thừa kế là bà Trần Thị Hoa L phải thanh toán số tiền gốc là 8.000.000đồng và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T và bà L không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; như vậy, ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi suất của Ngân hàng CS đối với khoản vay của hộ ông Phạm T là phù hợp với quy định; vì vậy, HĐXX buộc ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng CS 8 .000.000 đồng nợ gốc cùng 2.172.028 đồng tiền lãi *(tính đến ngày 29/7/2020)* và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 BLTTDS;

- Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS.

Buộc ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải trả cho Ngân hàng CS số tiền là 8.000.000 đồng tiền gốc và 2.172.028 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/7/2020, ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán theo khế ước nhận nợ số 660000700541863, Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 13/3/2014.

2/ Về án phí:

Ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải chịu 508.601 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai.

4/ Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Tình

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu HS.